

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 115/2019/HSST
Ngày 27/ 11/ 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Thân Bá Giang

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2019/HSST ngày 14/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019 /QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; con bà: Giáp Thị H, sinh năm 1977; vợ: Lò Thủy T, sinh năm 2001; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/8/2019 đến ngày 10/8/2019. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Hoàng Thị N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

HKTT: Xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, trú tại: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm công nhân tại xưởng A03 Công ty trách nhiệm hữu hạn Newwing- Tập đoàn Hồng Hải thuộc khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, Toàn đến khu vực tủ đồ cá nhân tại xưởng A03 của Công ty để lấy quần áo đồng phục mặc làm ca đêm. Khi T dùng chìa khóa của mình được Công ty phát mở ổ khóa của ngăn tủ đầu tiên tính từ bên trái sang, hàng thứ ba tính từ trên xuống của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1991, trú tại: xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh T là công nhân cùng Công ty thì mở được ổ khóa, T nhìn vào bên trong thấy có một chiếc túi xách màu đen, lúc này biết là mở nhầm tủ nhưng nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi xách, T dùng tay phải mở khóa chiếc túi xách thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 Plus màu đen và tiền Việt Nam 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), T dùng tay phải lấy hết tiền cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc còn chiếc điện thoại T cất giấu vào ngăn tủ cá nhân của mình là ngăn cùng hàng dọc nhưng ở vị trí trên cùng so với ngăn tủ của chị N. Sau đó, T vào làm việc tại xưởng A03, đến 05 giờ 30 phút ngày 06/8/2019 hết ca làm, T vẫn để chiếc điện thoại trộm cắp được trong tủ đồ cá nhân của mình ở công ty và mang theo số tiền 2.300.000 đồng trộm cắp được về phòng trọ ở thôn M, xã H, huyện Việt Yên. Buổi tối ngày 06/8/2019 T ăn tiêu một mình hết số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng T để ở trong chiếc giấu ở phòng trọ. Đến chiều cùng ngày, khi đến Công ty để làm việc ca đêm thì T được bộ phận an ninh của Công ty mời lên để làm rõ vụ việc chị N bị mất trộm tài sản, tại đây T đã thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 07/8/2019, T đến Đoàn Công an Quang Châu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại Samsung J4 Plus màu đen mà Toàn đã trộm cắp được của chị N.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại phòng trọ số 503, thuộc nhà trọ của anh Phùng Văn T, sinh năm 1984, ở thôn M, xã H, huyện V. Kết quả: Thu giữ 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên: Nguyễn Văn T.

Ngày 07/8/2019, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường vụ trộm cắp tài sản. Kết quả bị can Nguyễn Văn T đã chỉ đúng vị trí ngăn tủ trộm cắp tài sản.

Ngày 12/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 Plus màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT -VKS ngày 14/11/2019 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố theo quyết định. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS xử phạt: Nguyễn Văn T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136–BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã đ- ợc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, tại ngăn tủ cá nhân của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1991, trú tại: xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trong khu vực xưởng A03 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Newwing thuộc tập đoàn Hồng Hải- Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại Samsung J4 Plus màu đen có giá trị 2.500.000đồng và số tiền 2.300.000 đồng của chị N. Bản Cáo trạng số 114/CT – VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động trị giá 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn) và số tiền 2.300.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 4.800.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý

tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 300.000đồng, tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 02/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị N số tiền 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung J4 Plus màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T xét thấy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/10/2019, bị cáo đã bồi thường cho chị N số tiền 300.000đồng, chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Toàn cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(2) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

(3) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, bị hại
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Vũ Văn Hợp